

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên viết tắt: LAWACO

Địa chỉ trụ sở chính: 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An

Điện thoại: 072.3825.114

Fax: 072.3826.040

Website: www.lawaco.com.vn

Người được ủy quyền CBTT: Võ Minh Thái

Chức danh: Trưởng Ban kiểm soát

Loại thông tin công bố:

☐ Định kỳ ☐ 24h ☐ 72h ☐ Theo yêu cầu ☒ Khác

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết số 10/NQCN-HĐQT ngày 22/7/2019 của HĐQT

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/7/2019 tại
Website: <http://lawaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Long An, ngày 23 tháng 7 năm 2019
Người được Ủy quyền Công bố thông tin
(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Võ Minh Thái

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**
Số: 10 /NQCN - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Long An, ngày 22 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Kỳ họp thứ 4, nhiệm kỳ (2019 – 2024) HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ tờ trình số 1459/TTr-CNLA ngày 10/7/2019 của Ban tổng giám đốc Công ty, về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư XDCB năm 2019

Căn cứ Biên bản họp HĐQT lần thứ 4 nhiệm kỳ (2019 – 2024), ngày 18/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐQT nhất trí và thông qua các nội dung sau:

1. Danh mục công trình bổ sung mang tính cấp bách ngoài kế hoạch ĐTXDCB năm 2019 số 477/KH-CNLA ngày 07/03/2019 (đính kèm phụ lục 01).

2. Danh mục điều chỉnh giảm một số công trình sử dụng vốn Công ty trong kế hoạch ĐTXDCB năm 2019 số 477/KH-CNLA ngày 07/03/2019 (đính kèm phụ lục 02).

3. Chuyển giao dự án Tuyến ống cấp 2 tiếp nhận nguồn nước từ nhà máy nước Nhị Thành cấp cho khu vực huyện Bến Lức, Cần Đước (theo kế hoạch ĐTXDCB 2019 dự kiến đầu tư bằng nguồn vốn vay) cho Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP – Long An thực hiện nhằm đảm bảo cung cấp nước cho khu vực (theo đề xuất của Công ty DNP - Long An tại văn bản số 21/2019/CV-DNPLA ngày 19/06/2019). Sau khi dự án quyết toán hoàn thành các chi phí đầu tư, lãi vay thực hiện dự án sẽ được tính vào giá nước để trình UBND tỉnh Long An phê duyệt.

4. Đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời cho nhà máy cấp nước Tân An, trong đó giao cho nhà đầu tư tiếp cận xây dựng phương án, xác định nhu cầu, công suất trên cơ sở hiện trạng về cơ sở hạ tầng, đồng thời đề xuất hình thức đầu tư phù hợp.



5. Tổng nhất kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2019;

- + Doanh thu: 80.653.457.000 đồng đạt 48,9% KH năm 2019;
- + Lợi nhuận trước thuế: 15.975.751.000 đồng đạt 59,2% KH năm 2019;
- + Kế hoạch 6 tháng cuối năm: 86.132.000.000 đồng;
- + KHLN trước thuế: 12.500.000.000 đồng.

Điều 2. HĐQT ủy quyền cho Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong nghị quyết này phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Thắng



PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng Quản trị kỳ họp thứ 4, nhiệm kỳ 2019-2014 ngày 22/7/2019)

DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG NGOÀI KẾ HOẠCH SỐ 477/KH-CNLA

STT	Danh mục các công trình	Quy mô thực hiện	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	VỐN ĐTPT			
I	Đầu tư xây lắp mở rộng và đầu tư mua sắm		15.026	
I.1	Đầu tư xây lắp mở rộng		13.481	
1	Tư vấn hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ nước lạnh		200	
2	Tuyến ống cấp nước sạch bổ sung cho KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đức	HDPE D500 L=200 HDPE D400 L=18	2.500	
3	Công trình: Xí nghiệp cấp nước Bình Anh, hạng mục: Lắp dựng nhà kho		205	
4	Công trình: xí nghiệp cấp nước Bình Anh - Gò Đen, hạng mục: xây dựng phòng vi sinh		550	
5	Tuyến ống đường Tỉnh Lộ 827A đoạn từ cục thi hành án dân sự đến ranh đường vành đai	HDPE D160 L=3530 HDPE D63 L= 2600	1.770	
6	Tuyến ống đường Quốc lộ 62 (hai bên tuyến đoạn từ đường cao tốc đến cống Rạch Chanh)	HDPE D110 L=1661	750	Cấp nước cho khu vực để không cấp phép khoan giếng theo đề nghị của Sở TNMT
7	Tuyến ống đường Cù Khắc Kiệm giai đoạn 2	HDPE D110 L=2090	700	Thực hiện theo đề nghị của UBND thành phố Tân An, UBND xã Khánh Hậu
8	Tuyến ống đường Lương Văn Chấn giai đoạn 2 (đoạn từ số nhà 153 đến đường Quốc lộ 1)	HDPE D110 L=2420	800	
9	Tuyến ống đường Nguyễn Văn Quá	HDPE D110 L=3760	1.200	
10	Tuyến ống phân phối khu vực Thủ Thừa, Bến Lức	HDPE D63 L=3000	450	

STT	Danh mục các công trình	Quy mô thực hiện	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
11	Tuyến ống vào Áp Lò Gạch - di tích Võ Công Tôn	HDPE D110 L=1500	550	
12	Trạm cấp nước G9, G10 Gò Đen cấp cho Tân Bửu (bao gồm nâng cấp hệ thống điện, sửa chữa nâng cấp nhà trạm, riêng hệ thống xử lý nước + khử trùng clo di dời từ trạm cấp nước F4 - Tân An)		500	
13	Tuyến ống cấp nước HDPE D315, HDPE D110 đường Trần Thế Sinh, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức	HDPE D315 L=350m HDPE D110 L=250m	456	Di dời và nâng cấp (theo yêu cầu của UBND huyện Bến Lức) TMĐT: 700TR, trong đó UBND hỗ trợ 244tr
14	Lắp đặt ống chờ bằng đường Hùng Vương nối dài, bằng đường Nguyễn An Ninh, bằng đường Châu Thị Kim, đường Lê Hữu Nghĩa	HDPE D200 L=300HDPE D110 L=60m	450	Kết hợp thi công làm đường Hùng Vương, tuyến tránh
15	Hệ thống khử trùng an toàn bằng dung dịch Javen điện phân từ muối ăn cho NMCN Tân An		2.400	
	Trạm xử lý giếng nước G12 Bình Ảnh (bao gồm giếng khoan, HT xử lý, nhà trạm, điện, clo)		-	4.500 (Thực hiện năm 2019, quyết toán năm 2020)
	Tuyến ống cấp nước cho thị trấn Thủ Thừa (từ trạm cấp nước G12 đến Bệnh viện Thủ Thừa)	HDPE D200 L=3000	-	3.000 (Thực hiện năm 2019, quyết toán năm 2020)
I.2	Đầu tư mua sắm		1.545	
1	Thiết bị phục vụ cho hoạt động của phòng thí nghiệm (thực hiện các chỉ tiêu BOD ₅ , COD, DO).	1 BOD, 1 COD, 1 DO	95	
2	Thiết bị dò tìm rò rỉ và giám sát tự động mạng lưới tuyến ống cấp nước dạng lắp đặt thường xuyên	50 bộ	950	
3	Thiết bị và dụng cụ phục vụ cho hoạt động của phòng thí nghiệm nước (thực hiện chỉ tiêu vi sinh Coliform và E.coli)		500	
II	Đầu tư cải tạo, sửa chữa lớn		-	

STT	Danh mục các công trình	Quy mô thực hiện	Giá trị (triệu đồng)		Ghi chú
			(3)	(4)	
1	Di dời tuyến ống cấp nước đường Quốc lộ 1, đường Lương Văn Chấn (tại nút giao với đường vành đai)	HDPE D315 L=156m HDPE D200 L=91m HDPE D160 L=616m HDPE D110 L=480m		-	Theo yêu cầu UBND thành phố Tân An, được bồi thường chi phí (GT: 1,4 tỷ)

PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng Quản trị kỳ họp thứ 4, nhiệm kỳ 2019-2024 ngày 22 /7/2019)

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHÔNG THỰC HIỆN THEO KẾ HOẠCH SỐ 477/KH-CNLA

Stt theo kế hoạch	Danh mục các công trình/dự án	Giá trị theo kế hoạch 2019 (triệu đồng)	Không thực hiện	Chuyển tiếp sang KH 2020	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	VỐN CỦA CÔNG TY	15.950	1.500	14.450	
I.1	Đầu tư xây lắp mở rộng và đầu tư mua sắm	15.950	1.500	14.450	
I.1.1	Đầu tư xây lắp mở rộng	13.000	1.500	11.500	
8	Tuyến ống cấp cho thị trấn Tân Trụ, xã Tân Phước Tây và xã Nhựt Ninh				
	Hương lộ Bần Cao (đoạn từ hương lộ 25 đến bến đò xã bảy), huyện Tân Trụ	2.000	-	2.000	
12	Nâng cấp NMN Tân An thêm 7000 m3/ngđ (sử dụng, bổ sung nguồn nước mặt)	5.000	-	5.000	
13	Hệ thống an toàn Clo cho trạm bơm cấp II NMN Tân An, Bình Anh, Gò Đen	1.500	1.500	-	
16	Đường Đỗ Trinh Thoại (đoạn từ Nghĩa trang tỉnh đến ranh Thủ Thừa)	2.000	-	2.000	
23	Dự án giảm thất thoát cho mạng lưới cấp nước thuộc NMCN Bình Anh, Gò Đen	2.500	-	2.500	
I.1.2	Đầu tư mua sắm	2.950	-	2.950	
8	Bơm trực đứng cho NMCN Tân An	950	-	950	
9	Hệ thống SCADA	2.000	-	2.000	



Stt theo kế hoạch	Danh mục các công trình/dự án	Giá trị theo kế hoạch 2019 (triệu đồng)	Không thực hiện	Chuyển tiếp sang KH 2020	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
II	VỐN VAY	23.000	23.000	-	
1	Tuyển ống cấp 2 tiếp nhận nguồn nước từ Nhà máy nước Nhị Thành cấp cho khu vực huyện Bến Lức, Cần Đức	23.000	23.000	-	Bàn giao DNP – Long An